TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 17 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 718/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Diệu P, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 133 đường Vạn X, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 04 kiệt 64 đường Nguyễn Phúc T, phường Hương Long, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 133 đường Vạn X, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Diệu P và anh Đặng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Diệu P và anh Đặng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hồ Diệu P và anh Đặng Văn T có 01 con chung là cháu Đặng Khánh A, sinh ngày 21/5/2010. Hiện nay, cháu A đang do anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị Hồ Diệu P và anh Đặng Văn T thỏa thuận như sau: Giao cháu Đặng Khánh A cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Đặng Khánh A, sinh ngày 21/5/2010 mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng/tháng) kể từ khi Quyết định của Tòa án có

hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Diệu P và anh Đặng Văn T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Về án phí ly hôn: Chị Hồ Diệu P và anh Đặng Văn T, mỗi người phải chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị P và anh T thỏa thuận chị P chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Về án phí cấp dưỡng: Chị Hồ Diệu P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng cả hai loại án phí ly hôn sơ thẩm và án cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị Hồ Diệu P phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị P đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009031 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Hồ Diệu P đã nộp đủ, nay không phải nộp.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường Kim L, thành phố H;
(Chị P và anh T ĐKKH số 53 ngày 23/6/2011)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn